

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 04/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc C, sinh năm: 1993; sinh – trú quán: Châu Đốc – An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ 08, khóm T, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Lê Thị Tuyết M; chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng đến ngày 02/4/2017 chấp hành xong. Ngày 02/4/2017, Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2018 cho đến nay.

Bị hại: Ông Lâm Ngọc T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ 10, khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 34, khóm L, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 04, khóm 1, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1971.

Bị cáo và ông Nguyễn Chí Tr có mặt tại phiên tòa; các ông, bà: Lê Ngọc T, Trương Văn T, Lê Thị Tuyết M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/4/2018, Lê Ngọc C đứng chơi trên đường Louis Pasteur thuộc khu vực tổ 8, khóm Châu Thạnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, nhìn thấy Lâm Ngọc T và Trương Văn T đi bộ hướng từ chợ Châu Thạnh đến, trên tay Tâm đang cầm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của Tâm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lúc này, C đi nhanh đến áp sát phía sau lưng Tâm, dùng tay giật điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime rồi bỏ chạy xuống hẻm. Thấy sau ốp lưng điện thoại có 150.000 đồng, C lấy tiền mua ma túy sử dụng. Riêng điện thoại bị khóa nên C mang điện thoại đến tiệm sửa chữa điện thoại “Tuấn Đạt” của ông Nguyễn Chí Tr nhờ mở mật khẩu để sử dụng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 133/KL-ĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá thống nhất xác định: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, trị giá 1.200.000 đồng; thẻ nhớ 8GB, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, trị giá 20.000 đồng; ốp lưng điện thoại bằng nhựa, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, trị giá 10.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-CD ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Lê Ngọc C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, bị cáo nghiện ma túy nhiều năm, khoảng chiều tối ngày 25/4/2018, bị cáo nghiện, cần tiền để mua ma túy sử dụng nên có gặp và hỏi xin tiền của bà Lê Thị Tuyết M (mẹ bị cáo) nhưng bà Mai không cho. Sau đó, bị cáo thấy Tâm và Tú đang đi trên đường, trên tay của Tâm đang cầm điện thoại nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án thể hiện nêu trên.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Trường cho biết, bị cáo có mang điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime đến tiệm nhờ mở khóa, chạy lại chương trình, ông Trường có nhận thực hiện và báo giá là 100.000 đồng, bị cáo đồng ý và đưa điện thoại cho ông Trường. Sau đó, công an phường Châu Phú A có đến tiệm sửa chữa điện thoại của ông Trường xác minh sự việc và đã tạm giữ chiếc điện thoại. Đối với vụ án, ông Trường không có yêu cầu và không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền sớm giải quyết vụ án; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù về tội ”Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng 01 quần Short bằng vải sọc caro; 01 mũ lưỡi trai, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, đã qua sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn T và người làm chứng bà Lê Thị Tuyết M vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Về nội dung:*

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường Châu Phú A lập hồi 20 giờ 15 phút, ngày 25/4/2018, tiếp nhận tin báo từ ông Trương Văn T (BL 04); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (vật chứng vụ án) do Công an phường Châu Phú A lập ngày 26/4/2018 (BL 05, 06); Biên bản nhận dạng do Công an phường Châu Phú A lập ngày 26/4/2018 (BL 54); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2018 (BL 56); Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL 40) cùng lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 25/4/2018, do cần tiền mua ma túy sử dụng nên khi thấy bị hại Lâm Ngọc T cầm điện thoại trên tay và đang đi bộ từ hướng chợ Châu Thạnh về cầu Vĩnh Nguơn, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện hành vi, bị cáo đi bộ áp sát từ phía sau lưng Tâm, dùng tay giật điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 Tâm đang cầm trên tay có giá trị được xác định là 1.230.000 đồng cùng số tiền 150.000 đồng nằm phía sau bên trong ốp lưng điện thoại rồi nhanh chóng bỏ chạy xuống hẻm lẩn trốn. Sau khi chiếm đoạt được tài

sản từ bị hại, bị cáo đã lấy 150.000 đồng mua ma túy sử dụng. Riêng điện thoại di động, bị cáo đem đến tiệm sửa điện thoại của ông Trường nhờ sửa (mở khóa, chạy lại chương trình) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội cướp giật tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, gia đình thuộc thành phần lao động nghèo, lẽ ra phải tự tìm kiếm cho mình một công việc ổn định, tạo thu nhập, tự nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình nhưng bị cáo lại sa vào ma túy. Không dừng lại ở đó, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, với mục đích có tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án nhưng có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo; quá trình điều tra, tích cực hợp tác cơ quan có thẩm quyền giải quyết sớm vụ án; giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi giao trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nào khác nên không đề cập trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 quần Short bằng vải sọc ca ro, và 01 cái nón, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Xét, tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Lê Ngọc C phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc C: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 26/4/2018 (*Hai mươi sáu, tháng tư, năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Short bằng vải sọc ca rô màu trắng – đen - đỏ, phía trong có hàng chữ PEACEBIRD; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía trong thân nón có hàng chữ WESTWOOD (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Ngọc C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Tâm